

A-BÊN, Ê-NÓT VÀ HÊ-NÓC

Kinh thánh: Sáng. 4:1-9, 14, 16-24, 26; 5:22-24

I. A-bên là một người tuận đạo đắc thắng, là người chỉ quan tâm đến mục đích của Đức Chúa Trời, không quan tâm đến sự tồn tại của chính mình:

- A. Ca-in là người tròng trọt, người phục vụ đất để ông có thể kiếm sống cho chính mình, trong khi A-bên là người chăm sóc, người nuôi chiên để ông có thể có của lễ dâng cho Đức Chúa Trời—Sáng. 4:1-2.
- B. Trước nước lụt, con người chỉ được phép ăn rau quả, không ăn thịt (1:29; đc. 9:3); vì vậy, việc chăn chiên của A-bên không phải là công việc để tạo ra thực phẩm cho cuộc sống ông nhưng để cung cấp các của lễ vì sự thỏa mãn của Đức Chúa Trời—đc. Hê. 10:5-10.
- C. A-bên không chỉ biết Đức Chúa Trời mà còn nhận lấy phương cách thờ phượng Đức Chúa Trời theo khái thị thần thượng của Đức Chúa Trời, không theo quan niệm của ông; đức tin của A-bên đến từ việc nghe lời Phúc âm từ cha mẹ ông; do đó, những gì ông làm đều ra từ sự khái thị—11:4; La. 10:14, 17.
- D. Theo sự cứu chuộc được định trước của Đức Chúa Trời, A-bên dâng cho Đức Chúa Trời những con đầu lòng của bầy với sự đổ huyết để ông được cứu chuộc, sự xông mỡ để Đức Chúa Trời thỏa mãn, và sự che phủ bằng áo da [con sinh] để ông được Đức Chúa Trời xưng công chính—Sáng. 4:4; Hê. 9:22; 11:4:
 1. Những gì A-bên làm tương ứng chính xác với những đòi hỏi của kinh luật Môi-se, là điều được ban hành sau này, chứng tỏ cách ông thờ phượng Đức Chúa Trời là theo khái thị của Đức Chúa Trời, không theo quan niệm của ông—Lê. 3:2-5, 8-11, 13.
 2. Những gì A-bên làm tương ứng chính xác với Phúc âm trong Tân Ước, là Phúc âm bảo chúng ta tiếp nhận sự tẩy sạch của huyết, từ chối chính mình, gạt bỏ chính mình, và nhận Christ là sự che phủ của chúng ta để chúng ta có thể sống trong Christ hầu trở nên sự công chính của Đức Chúa Trời—2 Cô. 5:21; Phil. 1:19-21a.
 3. A-bên là thầy tế lễ đầu tiên của Đức Chúa Trời, sống cho Đức Chúa Trời và bởi Đức Chúa Trời; theo hình bóng, ông là người dâng Christ cho Đức Chúa Trời—đc. Dân. 18:17.
- E. Phương cách của Ca-in là làm thiện để đẹp lòng Đức Chúa Trời và thờ phượng Đức Chúa Trời cách tự phụ bởi nỗ lực riêng của con người và theo phát minh riêng của con người dưới sự thúc đẩy của ma quỷ—Sáng. 4:3:
 1. Ca-in không bước theo phương cách cứu rỗi của Đức Chúa Trời qua sự cứu chuộc được thấy trước bởi sinh tế có huyết (3:21; Hê. 9:22), nhưng đã tiếp tục sự sa ngã của con người bằng cách từ bỏ phương cách cứu rỗi của Đức Chúa Trời và tự phụ dâng thành quả từ sự lao tác của chính ông cho Đức Chúa Trời.

2. Cách Ca-in thờ phượng Đức Chúa Trời là để phát minh một tôn giáo theo quan niệm con người và ý kiến của ông, là điều do Sa-tan thúc đẩy—Giu. 11; 1 Gi. 3:12.
 3. Ca-in ở trong xác thịt, tin vào thành quả từ sự lao tác của ông, nhưng A-bên đặt sự tin cậy vào của lễ của ông, khoe khoang trong Christ Jesus, và không tin cậy xác thịt—Phil. 3:3.
- F. A-bên là đại diện cho tất cả những người tuân đạo đả đàng; vì A-bên dâng của lễ với sự đổ huyết theo khái thị của Đức Chúa Trời và được Đức Chúa Trời chấp nhận nên ông gánh chịu sự căm ghét và lòng ghen tị tôn giáo của Ca-in và bị Ca-in giết chết—Sáng. 4:4-9; Mat. 23:34-35; Gi. 16:2; Khải. 17:6.
- G. A-bên không chỉ được cứu chuộc mà còn được đem trở lại với Đức Chúa Trời và tương giao với Đức Chúa Trời; A-bên quan tâm đến hiện diện của Chúa, nhưng Ca-in ra khỏi hiện diện của Chúa để trở thành một kẻ trốn tránh và lang thang—Sáng. 4:14, 16:
1. Nếu không ở trong hiện diện của Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ có cảm nhận sâu xa bên trong rằng chúng ta là những kẻ lang thang không biết đi đâu.
 2. Nơi cư ngụ thật của chúng ta là hiện diện của Đức Chúa Trời—Thi. 90:1.
 3. Những người đi theo phương cách của Đức Chúa Trời để sống trong hiện diện của Đức Chúa Trời thấy đều ngẩng mặt lên trái với Ca-in là người gằm mặt xuống—Sáng. 4:6-7a; đc. Thi. 42:5, 11.
- H. Hậu quả của việc Ca-in ra khỏi hiện diện của Chúa là tạo ra một nền văn hóa không có Đức Chúa Trời—Sáng. 4:16-24:
1. Đức Chúa Trời muốn là mọi sự cho con người—sự duy trì, nguồn cung ứng, sự giải trí và sự bảo vệ của con người—đc. 15:1.
 2. Mất Đức Chúa Trời buộc con người phải phát minh một nền văn hóa loài người nghịch lại Đức Chúa Trời, yếu tố chính của nền văn hóa này là các thành phố để tồn tại, nuôi gia súc để kiếm sống, âm nhạc để giải trí và vũ khí để bảo vệ—4:17, 20-22.

II. Trong lịch sử loài người, Ê-nót là cột mốc về một người kêu cầu danh Giê-hô-va—c. 26:

- A. Ê-nót là một tín đồ mong manh đã kêu cầu danh Giê-hô-va để vui hưởng Ngài như là phần hưởng của ông—La. 10:12; Êph. 3:8:
1. Tên Ê-nót có nghĩa là “người mong manh, hay chết”.
 2. Ê-nót nhận thức rằng ông yếu đuối, mong manh và hay chết nên ông không tin vào chính mình; nếu nhận thức sự hư không của đời sống con người lẫn sự mong manh của con người, chúng ta sẽ không tin vào chính mình—Truyện. 1:2; 2:14, 17; 2 Cô. 1:9; Phil. 3:3.
- B. Từ Hê-bơ-rơ cho *kêu cầu* có nghĩa là “gọi to,” “kêu lớn,” tức là kêu lớn tiếng; vì nhiều người nhận thức rằng đời sống họ là hư không, rằng họ mong manh và hay chết nên tự phát họ bắt đầu kêu cầu danh Giê-hô-va, Đấng đời đời.

- C. Mặc dù họ hư không và yếu đuối, nhưng bởi kêu cầu danh Chúa, họ được làm cho phong phú và mạnh mẽ, vì họ bước vào trong những sự phong phú và sức mạnh của Đấng mà họ kêu cầu.
- D. *Giê-hô-va* là danh của sự thân mật, danh để Đức Chúa Trời bước vào mối quan hệ mật thiết với con người—Sáng. 4:26; Xuất. 3:13-14:
 - 1. Danh Giê-hô-va có nghĩa là “Ta là Đấng Ta Là,” tức là Đấng tự hữu và hằng hữu, Đấng hiện là và mãi mãi là—c. 14:
 - a. Danh của Đức Chúa Trời chúng ta là động từ *là*; Ngài là Đấng đòi đòi và chỉ có Ngài là—Lê.19:3-4, 10, 12, 14, 16, 18, 25, 28, 30-32, 34, 36-37.
 - b. Là Đấng tự hữu và hằng hữu, Đức Chúa Trời là mọi sự; bất cứ điều gì chúng ta cần thì Ngài là—Gi. 8:58; 6:48; 8:12; 11:25; 14:6; 15:1a; Thánh ca 78.
 - 2. Việc Ê-nót kêu cầu danh Giê-hô-va cho thấy rằng con người mong manh này không sống bởi chính mình nhưng bởi Đấng Ta Là Vĩ Đại, Đấng hằng hữu, đòi đòi.
- E. Đời sống Cơ-đốc đúng đắn là đời sống nhận lãnh Linh cách liên tục bằng cách vận dụng linh mình để kêu cầu danh Chúa—Ga. 3:2, 5; Gi. 20:22; La. 10:12-13.
- F. Khi hô hấp Linh bằng cách kêu cầu danh Chúa, chúng ta vừa thở ra vừa hít vào; chúng ta thở ra những điều tiêu cực và hít vào những điều tích cực của Chúa—Ca. 3:55-56; Thánh ca 255.
- G. Cách để sống Christ là hô hấp Ngài, và cách để hô hấp Ngài là kêu cầu Ngài không thôi—Phil. 1:19-21a; La. 10:12-13; 1 Tê. 5:17.

III. Hê-nóc đồng đi với Đức Chúa Trời bởi đức tin để thoát khỏi sự chết và nhận được lời chứng rằng ông đẹp lòng Đức Chúa Trời—Sáng. 5:22-24; Hê. 11:5-6:

- A. Đồng đi với Đức Chúa Trời là không coi thường Đức Chúa Trời, không tự phụ, không làm những điều theo quan niệm và ước muốn riêng của chúng ta, không làm những điều theo xu hướng đời này, và không làm bất cứ điều gì không có Đức Chúa Trời—đc. Thi. 19:12-13; G-suê. 9:14b; Lu. 24:15-17.
- B. Đồng đi với Đức Chúa Trời là nhận Ngài là trung tâm và mọi sự của chúng ta, sống và làm những điều theo Đức Chúa Trời và với Đức Chúa Trời, theo sự khai thị và dẫn dắt của Ngài, và làm mọi sự cùng với Ngài—La. 8:4, 13-14; Ga. 2:2a; 2 Cô. 5:14-15.
- C. Đồng đi với Đức Chúa Trời là bước đi bởi đức tin; đức tin có nghĩa là chúng ta tin rằng Đức Chúa Trời là—c. 7; Hê. 11:5-6, 1-2; 2 Cô. 4:13, 18:
 - 1. Không có đức tin thì không thể đẹp lòng Đức Chúa Trời, không thể làm cho Đức Chúa Trời vui—Hê. 11:6a.
 - 2. Tin rằng Đức Chúa Trời là là tin rằng Đức Chúa Trời là mọi sự cho chúng ta, và chúng ta không là gì—Gi. 8:58; Truyền. 1:2.
 - 3. Tin rằng Đức Chúa Trời là hàm ý rằng chúng ta không là; Ngài phải là Đấng duy nhất, Đấng độc nhất trong mọi sự, và chúng ta phải không là gì trong mọi sự—Sáng. 5:24; Hê. 11:5.

4. Tin rằng Đức Chúa Trời là là từ chối bản ngã của chúng ta; trong cả vũ trụ Ngài là, và tất cả chúng ta không là gì cả—Lu. 9:23.
 5. Tôi không nên là bất cứ điều gì; tôi không nên hiện hữu; chỉ Ngài nên hiện hữu—“Không còn tôi sống nữa, nhưng là Christ”—Ga. 2:20.
- D. Đức tin có nghĩa là chúng ta tin rằng Đức Chúa Trời là Đấng thưởng cho những người siêng năng tìm kiếm Ngài—Hê. 11:6; Sáng. 15:1; Phil. 3:8, 14:
1. Phần thưởng của Hê-nóc là mức độ cao nhất của sự sống—thoát khỏi sự chết—Hê. 11:5a; 2 Cô. 5:4; La. 8:6, 10-11; 5:17.
 2. Chúa là Đấng thưởng, và chúng ta cần là những người tìm kiếm của Ngài—Thi. 27:4, 8; 42:1-2; 43:4; 73:25; 119:2, 10.
- E. Đức tin có nghĩa là chúng ta tin lời của Đức Chúa Trời—đc. Lu. 1:38; La. 10:17:
1. Khi Hê-nóc được sáu mươi lăm tuổi, ông sanh một con trai và đặt tên là Mê-tu-sê-la (Sáng. 5:21); tên này có ý nghĩa thuộc tiên tri, nghĩa là “khi người này chết thì điều đó sẽ xảy ra”:
 - a. Bằng cách đặt tên con là Mê-tu-sê-la, Hê-nóc đã nói tiên tri về sự phán xét bằng nước lụt sắp đến vào năm Mê-tu-sê-la chết, là khi Nô-ê được sáu trăm tuổi—7:6; 5:25-29a:
 - (1) Mê-tu-sê-la sanh Lê-méc khi ông được một trăm tám mươi bảy tuổi (c. 25), Lê-méc sanh Nô-ê khi ông được một trăm tám mươi hai tuổi (c. 28), và khi Nô-ê sáu trăm tuổi thì nước lụt xảy đến (7:6, 11).
 - (2) Nếu cộng ba con số này lại với nhau, chúng ta sẽ có tổng số là chín trăm sáu mươi chín năm, tức năm Mê-tu-sê-la qua đời—5:27.
 - b. Hê-nóc nói ra lời tiên tri khi ông sáu mươi lăm tuổi, vào thời điểm đó chắc chắn ông đã nhận được sự khai thị của Đức Chúa Trời, được truyền ý chỉ thần thượng, và được biết về sự phán xét sắp đến trên toàn bộ thể hệ loài người bất kinh—đc. Giu. 14-15.
 2. Sau đó, Hê-nóc ngày đêm liên tục trông đợi lời tiên tri đó được ứng nghiệm, và sự trông đợi đó đã thúc đẩy ông không bước theo xu hướng của thời đại nhưng bước đi với Đức Chúa Trời và bởi đó sống một đời sống kinh kiện và thánh biệt—đc. 2 Phi. 3:10-12:
 - a. Việc chúng ta được cất lên tùy thuộc vào sự trưởng thành của chúng ta trong sự sống thần thượng bằng cách đồng đi với Đức Chúa Trời—Hê. 6:1a.
 - b. Hê-nóc đã đi lên với Đức Chúa Trời liên tục ngày và đêm trong ba thế kỷ, trở nên gần Đức Chúa Trời hơn và mỗi ngày làm một với Đức Chúa Trời hơn cho đến khi “ông mất biệt, vì Đức Chúa Trời tiếp ông đi”—Sáng. 5:24; đc. Nhã. 8:5a.